

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HS-ST

Ngày 27 – 12 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nông Thanh Lịch

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Hoàng Văn Xuân

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Nông Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Trung T; Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1993 tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn T, sinh năm 1970 và bà Đàm Thị K, sinh năm 1972; Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1991; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Đàm Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

***Những người làm chứng:***

- Chu Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Bé Hồng V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- La Văn H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 15/7/2022 tổ công tác Công an thị trấn T, huyện T phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện T và đồn biên phòng cửa khẩu T, bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại thị trấn T phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đàm Trung T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các vật chứng thu giữ bao gồm: 03 gói giấy bạc màu vàng, phát hiện trong túi áo khoác trước ngực bên trái của T đang mặc; 01 gói ni lông màu đen bên trong có các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục phát hiện trong túi quần bên trái T đang mặc; 01 một điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, nhãn hiệu Oppo vỏ mặt lưng màu đen, mặt trước viền màu trắng đã qua sử dụng, không bật được nguồn; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 13.350.000đ (Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn nâu đen, họa tiết hình rắn rì, BKS: 11B1-226.71; 01 túi ni lông trong suốt của vỏ bao thuốc lá; 02 mảnh giấy bạc kích thước 2x5cm và 01 dao lam.

Ngày 16/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng đã thu giữ và trích mẫu gửi giám định. Kết quả: khối lượng chất bột màu trắng thu giữ là 1,73g (Một phẩy bảy mươi ba gam).

Tại Bản kết luận giám định số: 205/GĐMT ngày 28/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại Heroine”. Bị cáo nhất trí với kết quả cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ và Kết luận giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Trung T khai nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2021. Ngoài việc mua ma túy để sử dụng, từ tháng 03 năm 2022 bị cáo còn bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo thường bán ma túy từ 12 giờ đến 16 giờ vào các ngày chợ phiên T, địa điểm bán ma túy tại đình chợ T và khu vực đầu cầu N, thị trấn T. Hình thức mua bán là người mua gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho bị cáo, nếu có ma túy bị cáo sẽ hẹn địa điểm mua bán. Trước khi bị bắt bị cáo được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Chu Văn T 03 lần, 02 lần đầu mỗi lần bị cáo bán 200.000 đồng bị cáo không nhớ thời gian bán, lần cuối bị cáo bán cho T 200.000 đồng vào ngày 15/7/2022 nhưng trên thực tế số tiền T đưa cho bị cáo là 195.000 đồng.

Bán cho Bé Hồng V 02 lần đều vào ngày 15/7/2022, mỗi lần bán 400.000 đồng, lần thứ nhất vào khoảng 12 giờ, lần thứ 2 vào khoảng 13 giờ.

Bán cho La Văn H 01 lần 200.000 đồng vào ngày 15/7/2022.

Ngoài ra bị cáo được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người mua.

Lời khai của những người làm chứng Chu Văn T, Bế Hồng V, La Văn H tại cơ quan điều tra đều phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, số lần, số tiền, hình thức mua bán ma túy.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đàm Văn T trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter là xe của bị cáo nhưng tiền mua xe là của ông T cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình làm phương tiện đi lại.

Bản Cáo trạng số: 142/CT-VKSTK ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đàm Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng vụ án là chất ma túy, 01 mảnh ni lông màu đen, 02 túi ni lông trong suốt của vỏ bao thuốc lá, 05 mảnh giấy bạc kích thước 2x5cm, 01 dao lam; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen BKS 11K1-227.61 đã qua sử dụng và số tiền 1.595.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng và số tiền 11.755.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đề nghị hoãn phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng thu giữ; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập hợp pháp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/7/2022 bị cáo đã bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là heroine có khối lượng 1,73g (một phẩy bảy mươi ba gam). Trước khi bị bắt bị cáo đã bán ma túy cho Chu Văn T, Bé Hồng V, La Văn H và nhiều người khác không rõ lai lịch, xác định được số tiền thu lợi bất chính là 1.595.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lời bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, do Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 mảnh ni lông màu đen, 02 túi ni lông trong suốt của vỏ bao thuốc lá, 05 mảnh giấy bạc kích thước 2x5cm, 01 dao lam bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo vỏ mặt lưng màu đen, mặt trước viền màu trắng đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 11K1-227.61, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đàm Văn T đều xác nhận chiếc xe là của bị cáo, nguồn gốc tiền mua xe là của ông T tặng cho bị cáo. Bị cáo là người trực tiếp đi mua xe, đăng ký xe, đồng thời bị cáo là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe từ trước đến nay. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đàm Trung T, bị cáo cũng đã được Nhà nước xác lập quyền sở hữu hợp pháp bằng giấy tờ đăng ký xe mang tên mình, bị cáo đã sử dụng xe để đi mua bán ma túy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 13.350.000đ (Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được số tiền 1.595.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 11.755.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về các đối tượng nghiện ma túy Chu Văn T, Bé Hồng V, La Văn H đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an huyện Trùng Khánh cần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với các đối tượng trên để đảm bảo phòng ngừa

chung.

Về người đàn ông tên A bị cáo khai nhận được mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương kết quả tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng không có người đàn ông nào tên A. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đàm Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Trung T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, 01 mảnh ni lông màu đen, 02 túi ni lông trong suốt của vỏ bao thuốc lá, 05 mảnh giấy bạc kích thước 2x5cm, 01 dao lam, trong 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Đàm Trung T – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/7/2022 tại Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của Đàm Trung T và chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, nhãn hiệu Oppo vỏ mặt lưng màu đen, mặt trước viền màu trắng đã qua sử dụng, trong 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động Oppo tạm giữ đối với Đàm Trung T ngày 15/7/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của Đàm Trung T và chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình con dấu mực đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh;

- 01 Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1-227.61, xe đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.595.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động Sam Sung tạm giữ đối với Đàm Trung T ngày 15/7/2022”, mặt phong bì có chữ ký của Đàm Trung T và chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình con dấu mực đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trùng Khánh.

- Số tiền 11.755.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

*(Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đàm Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Đàm Trung T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đàm Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Bị cáo; NCQLVNVLQ’;
- Lưu HSPA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Lịch**